

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 263 /TB-BVNTW

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025

V/v lựa chọn đơn vị thẩm định giá,
xác định giá khởi điểm mặt bằng bãi
giữ xe, cửa hàng tiện ích tại Bệnh
viện Nhi Trung ương

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các tổ chức/đơn vị có chức năng thẩm định giá tài sản

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu thẩm định giá mặt bằng bãi xe, căn tin, cửa hàng tiện ích để làm cơ sở xây dựng giá khởi điểm tài sản đưa vào khai thác.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng dịch vụ thẩm định giá theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở cho công tác xây dựng giá khởi điểm, phục vụ công tác đấu giá khai thác tài sản.

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Địa chỉ: Số 18/879 đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. Thông tin về tài sản cần thẩm định giá:

- Tài sản đưa vào khai thác dịch vụ: mặt bằng bãi xe, căn tin, cửa hàng tiện ích nằm trong khuôn viên Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ: Số 18/879 Số 18/879 đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Danh mục chi tiết tại **Phụ lục** đính kèm Thông báo này).

- Số lượt người ra/vào khuôn viên Bệnh viện trung bình/1 ngày:
 - + Khám chữa bệnh: 3.100 lượt
 - + Người nhà người bệnh, khách đến liên hệ công tác: 7.500 lượt
 - + Bệnh nhân nội trú: 2.000 bệnh nhân;
 - + Viên chức, người lao động của Bệnh viện: 2.291 người
- Số lượng lượt xe ra/vào trong khuôn viên bệnh viện trung bình/1 ngày
 - + Viên chức, người lao động của Bệnh viện: 250 xe ô tô; 2.000 xe máy
 - + Người nhà người bệnh, khách đến liên hệ công tác: 300 xe ô tô; 2.700 xe máy.

3. Mục đích thẩm định giá:

Làm cơ sở đề xuất giá khởi điểm phục vụ công tác đấu giá Quyền quản lý khai thác, quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ và Quyền khai thác dịch vụ căn tin; Quyền khai thác dịch vụ cửa hàng tiện ích

4. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thẩm định:

- Doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, có tên trong danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá năm 2025 theo Thông báo của Bộ Tài chính;

- Là doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín về chất lượng thẩm định; có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; ưu tiên cho các đơn vị đã từng thực hiện các gói thầu thẩm định về mặt bằng bãi xe, căn tin, cửa hàng;

- Đội ngũ thẩm định viên có trình độ và kinh nghiệm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật định giá và quy định của pháp luật;

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin...để thẩm định giá tài sản) phù hợp với quy định của pháp luật, có tính cạnh tranh;

- Gửi báo giá trong thời hạn quy định tại Thông báo này;

- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết thời hạn nhận báo giá;

- Có mức giá chào thấp nhất.

5. Hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tài sản:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp (Bản sao chứng thực Giấy phép Đăng ký kinh doanh, Danh sách các Doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá năm 2025 của Bộ Tài chính (Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024);

- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp (Hợp đồng thẩm định giá đã thực hiện, thông báo, chứng thư điển hình liên quan đến thẩm định giá tài sản... mà doanh nghiệp đã thực hiện thành công);

- Hồ sơ năng lực tối thiểu 03 nhân sự tham gia công việc thẩm định giá đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Giá số 16/2023/QH15 (01 Bản sao chứng thực thẻ thẩm định viên về giá).

- Báo giá chi tiết (giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan).

6. Thời gian hoàn thành công việc thẩm định giá: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng thẩm định giá và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến thẩm định giá.

7. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

a) Thời hạn nộp báo giá: Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày: 30/ 5/2025

b) Hình thức gửi báo giá: Nộp trực tiếp Bản giấy báo giá tại nơi tiếp nhận theo Thông báo (Đại diện cho đơn vị nộp báo giá có giấy giới thiệu, căn cước công dân).

c) Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Văn thư Bệnh viện – Tầng 3, Nhà A (Nhà 15 tầng) Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ: 18/879 đường La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 024.627.38886 (Chuyên viên: Nguyễn Thanh Hà).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, HCQT. (02)

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Diễn

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI SẢN CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC DỊCH VỤ TẠI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo thông báo số **263**/TB-BVNTW ngày **20/5/2025**)

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích mặt bằng tham khảo	Thời gian phục vụ	Đối tượng phục vụ	Hình thức khai thác	Thời gian khai thác
1	Nhà ăn/căn-tin	(m²)	1.020				
1.1	Căn-tin tại tầng 1 khu vực nhà T (cạnh hội trường J)	(m ²)	190	6h00- 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày nghỉ, lễ, tết	Viên chức, người lao động của Bệnh viện, người bệnh, người nhà người bệnh, khách, nhân viên công ty dịch vụ	Thực hiện quyền khai thác tài sản theo hình thức đấu giá (Điểm a2, khoản 4 Điều 41c – Nghị định số 114/2024/NĐ-CP)	05 năm
1.2	Căn-tin tại tầng 15 nhà A (tòa nhà 15 tầng)	(m ²)	450				
2	Cửa hàng tiện ích	(m²)	279				
2.1	Cửa hàng tiện ích khu vực cổng 1 đường La Thành	(m ²)	28	6h00- 23h00 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết	Viên chức, người lao động của Bệnh viện người bệnh, người nhà người bệnh, khách, nhân viên công ty dịch vụ ...	Thực hiện quyền khai thác tài sản theo hình thức đấu giá (Điểm a2, khoản 4 Điều 41c – Nghị định số 114/2024/NĐ-CP)	05 năm
2.2	Cửa hàng tiện ích khu vực giáp nhà T	(m ²)	42				
2.3	Cửa hàng tiện ích tại Phòng 70 – Khoa Khám bệnh Đa khoa	(m ²)	48				
2.4	Cửa hàng tiện ích khu vực cạnh nhà lưu trú người nhà người bệnh	(m ²)	135				
2.5	Nhà kho đặt phía sau Trung tâm sơ sinh và nhà Spect	(m ²)	26		Sử dụng lưu kho: thực phẩm khô, hàng hóa		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích mặt bằng tham khảo	Thời gian phục vụ	Đối tượng phục vụ	Hình thức khai thác	Thời gian khai thác
3	Nhà/bãi để xe	(m ²)	9.644				
3.1	Khu để xe máy 1A vị trí cổng 1 đường La Thành khoa Khám bệnh đa khoa	(m ²)	265	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết	Trông giữ xe máy/xe đạp có thu phí cho người nhà người bệnh, khách đến liên hệ công tác và các đối tượng khác	Thực hiện quyền khai thác tài sản theo hình thức đấu giá (Điểm a2, khoản 4 Điều 41c – Nghị định số 114/2024/NĐ-CP)	05 năm
3.2	Khu để xe máy 1C vị trí cổng 1 đường La Thành trước khoa Khám và Điều trị 24h	(m ²)	531				
3.3	Khu để xe máy 1B vị trí cổng 1 đường La Thành khoa Khám bệnh đa khoa	(m ²)	352	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết			
3.4	Khu để xe máy 1D vị trí cổng 2 phố Chùa Láng	(m ²)	58	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết			
3.5	Khu để xe máy 2A vị trí cổng 1 đường La Thành sau khoa Khám bệnh đa khoa	(m ²)	1.956	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết	Trông giữ xe máy/xe đạp không thu phí cho viên chức, người lao động đang làm việc tại Bệnh viện		
3.6	Khu để xe máy 2B vị trí cổng 1 đường La Thành gần khoa Tâm thần	(m ²)	1.273	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết			

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích mặt bằng tham khảo	Thời gian phục vụ	Đối tượng phục vụ	Hình thức khai thác	Thời gian khai thác
3.7	Khu để xe ô tô 1A vị trí cổng 1 đường La Thành sau đơn vị Truyền thông và chăm sóc khách hàng	(m ²)	477	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết	Trông giữ xe ô tô có thu phí cho người nhà người bệnh, khách đến liên hệ công tác và các đối tượng khác	Thực hiện quyền khai thác tài sản theo hình thức đấu giá (Điểm a2, khoản 4 Điều 41c – Nghị định số 114/2024/NĐ-CP)	05 năm
3.8	Khu để xe ô tô 1B vị trí cổng 1 đường La Thành, trước khoa Nội soi tiêu hóa	(m ²)	682	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết			
3.9	Khu để xe ô tô 1C vị trí trước Trung tâm Quốc tế	(m ²)	175				
3.10	Khu để xe ô tô 1D vị trí trước Trung tâm Bệnh nhiệt đới	(m ²)	325				



Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích mặt bằng tham khảo	Thời gian phục vụ	Đối tượng phục vụ	Hình thức khai thác	Thời gian khai thác
3.11	Khu để xe ô tô 2A vị trí nhà D - Bộ môn Nhi	(m ²)	1.970	24/7 hàng ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết	Trông giữ xe ô tô không thu phí cho viên chức, người lao động đang làm việc tại Bệnh viện	Thực hiện quyền khai thác tài sản theo hình thức đấu giá (<i>Điểm a2, khoản 4 Điều 41c – Nghị định số 114/2024/NĐ-CP</i>)	05 năm
3.12	Khu để xe ô tô 2B vị trí cổng 1 đường La Thành trước Phòng Công tác xã hội	(m ²)	177				
3.13	Khu để xe ô tô 2C vị trí trước Nhà Tâm linh	(m ²)	158				
3.14	Khu để xe ô tô 2D vị trí trước Trung tâm Quốc tế	(m ²)	154				
3.15	Khu để xe ô tô 2Đ vị trí cổng 2 phố Chùa Láng	(m ²)	160				
3.16	Khu để xe ô tô 2E vị trí cổng 2 phố Chùa Láng, đối diện quầy Kinh thuốc Bệnh viện - khoa Mắt	(m ²)	68				
3.17	Khu để xe ô tô 2F vị trí cổng 2 phố Chùa Láng đối diện đơn vị điều trị ngoại trú - khoa Răng - Hàm - Mặt	(m ²)	127				
3.18	Khu để xe ô tô 2G đối diện cổng 3 phố Chùa Láng	(m ²)	174				
3.19	Khu để xe ô tô 2H giáp vị trí cổng 3 phố Chùa Láng	(m ²)	237				
3.20	Khu để xe ô tô 2I vị trí trước Sảnh D khoa Khám bệnh chuyên khoa	(m ²)	325				